

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG
Bản án số: 52/2024/HS-ST
Ngày 31/7/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG
- Thành phần Hội đồng xét xử trực tuyến sơ thẩm gồm có:
+ Tại điểm cầu Trung tâm:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hứa Thị Hương và bà Nguyễn Thị Thu
- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên tòa tại điểm cầu trung tâm: Bà Lê Thị Vui - Kiểm sát viên.
+ Tại điểm cầu thành phần:
Bà **Đàm Thị T** - Kiểm sát viên được phân công giúp việc cho Kiểm sát viên được phân công thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại điểm cầu trung tâm.
Ông **Đinh Quốc C** - Thư ký Tòa án
Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo: **Phạm Mạnh H** - sinh năm 1988; Nơi cư trú: **Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương**; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông **Phạm Văn T1** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị V**; có vợ: **Bùi Thị H1** - sinh năm 1986 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không
Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/4/2024 tại Nhà tạm giữ **Công an huyện K**. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam **Công an tỉnh H**. Có mặt tại phiên tòa

Người làm chứng: Anh **Nguyễn Văn T2**. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 24/3/2024, **Phạm Mạnh H** điều khiển xe mô tô biển số 34B1-723.95 (xe **H** mượn trước đó của em trai là anh **Phạm Thanh Q**, sinh năm 1990, cùng địa chỉ ở **thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương** để đi làm) đến **xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng** mua của một người đàn ông tên **N** (không rõ họ, tên đệm, tuổi, địa chỉ) 01 túi nilon bên trong chứa ma túy “đá” với giá 200.000 đồng và 01 coóng bằng thủy tinh, 01 ống hút bằng nhựa màu trắng với giá 50.000 đồng, mục đích để sử dụng ma túy. Sau đó, **H** về

nhà, lấy 01 nắp chai nhựa được đục sẵn 02 lỗ trên nắp chai, 01 bật lửa gas màu đỏ và cát vào túi quần đang mặc cùng với túi ma túy, coóng và ống hút nêu trên. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn T2, sinh năm 2000, trú tại thôn P, xã Đ (là bạn của H) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Eciter (chưa có biển số) của T2 đến rủ H đi chơi. H cầm theo 01 vỏ chai nhựa (chai trà xanh không độ) để ở võng xe của T2, rồi điều khiển xe chở T2 đi chơi. Khi đến khu vực cánh đồng thuộc thôn Đ, H rủ T2 sử dụng ma túy, T2 đồng ý. H lấy túi ma túy và các dụng cụ đem theo để xuống đất, gắn coóng thủy tinh và ống hút vào 02 lỗ trên nắp chai, lấy nước ở ruộng cho vào vỏ chai nhựa nêu trên, rồi lắp tạo thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy. H cho hết số ma túy nêu trên vào trong coóng thủy tinh, dùng bật lửa đốt nóng dưới coóng, rồi cho T2 sử dụng trước bằng hình thức hút khói ma túy vào cơ thể, H sử dụng sau. H và T2 luân phiên sử dụng đến khoảng 21 giờ 25 phút cùng ngày thì xong, H đốt vỏ túi nilon đựng ma túy, tháo lấy coóng và cát bật lửa vào túi quần đang mặc, còn vỏ chai nhựa gắn nắp chai và ống hút H vứt tại hiện trường. Sau đó, T2 điều khiển xe chở H về nhà.

Ngày 27/3/2024, Công an xã Đ nhận được đơn nặc danh tố giác hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của H và T2. Tại cơ quan Công an, H và T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi như nêu trên. Công an xã Đ cho H và T2 xác định vị trí hiện trường nơi sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ 01 ống hút nhựa màu trắng; H tự nguyện giao nộp cho Công an xã Đ 01 coóng thủy tinh bên trong có bám dính chất màu nâu, H và T2 đều khai nhận là dụng cụ sử dụng ma túy vào tối ngày 24/3/2024 tại khu vực cánh đồng thuộc thôn Đ, xã Đ. Ngày 28/3/2024, Công an xã Đ bàn giao vật chứng, tài liệu liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K giải quyết theo thẩm quyền. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của H, kết quả không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại Kết luận giám định số 201/KL-KTTHS ngày 02/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh H, thể hiện: Quá trình giám định có tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine trong mẫu chất màu nâu bám dính bên trong bầu coóng thủy tinh gửi đến giám định. Lượng mẫu giám định rất nhỏ nên không xác định được khối lượng. Chất tinh thể màu trắng bám dính trong lòng ống hút bằng nhựa màu trắng gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng mẫu giám định rất nhỏ nên không xác định được khối lượng. H2 lại 01 coóng thủy tinh và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định; 01 ống hút bằng nhựa màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định. Đối tượng giám định được hoàn lại trong 02 phong bì đều niêm phong số 201/KL- KTTHS.

Kết quả kiểm tra mẫu nước tiểu ngày 27/3/2024 của Phạm Mạnh H và Nguyễn Văn T2, thể hiện: Phạm Mạnh H và Nguyễn Văn T2 đều dương tính với ma túy Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 50/CT-VKS ngày 27/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Mạnh H về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo **Phạm Mạnh H** phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Áp dụng: khoản 1 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo **Phạm Mạnh H** từ 30 tháng đến 33 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 17/4/2024. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu huỷ 01 coóng thủy tinh và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định; 01 ống hút bằng nhựa màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định. Đối tượng giám định được hoàn lại trong 02 phong bì đều niêm phong số 201/KL- KTHS.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Luật phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo **H** phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo **H** khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo **H** tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 30 phút đến 21 giờ 25 phút ngày 24/3/2024, tại **thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương**, **Phạm Mạnh H** có hành vi cung cấp chất ma túy loại Methamphetamine cho **Nguyễn Văn T2**; chuẩn bị coóng thủy tinh, ống hút nhựa, bật lửa, nắp chai được đục lỗ, vỏ chai nhựa, lắp tạo thành dụng cụ sử dụng ma túy và cho ma túy vào dụng cụ này để **H** và **T2** cùng sử dụng ma túy.

[3] Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã tổ chức cho **T2** sử dụng trái phép chất ma túy. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo **Phạm Mạnh H** phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, còn là nguyên nhân làm lan truyền tệ nạn ma túy và phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác, cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi cố ý đã gây ra và phải chịu một hình phạt theo quy định của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và

tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cần phải xử phạt nghiêm và áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 coóng thủy tinh và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định; 01 ống hút bằng nhựa màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định. Đối tượng giám định được hoàn lại trong 02 phong bì đều niêm phong số 201/KL- KTHS không có giá trị nên cần tịch thu cho tiêu huỷ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Trong vụ án này, theo bị cáo khai mua ma túy, coóng thủy tinh và ống hút nhựa của người đàn ông tên **N** ở **xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng** vào ngày 24/3/2024. Kết quả xác minh xác định tại **xã A** có một người tên **Nguyễn Văn N1**, sinh năm 1970, ở **thôn T, xã A**, đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện A** bắt giữ trước đó trong vụ án khác. Tiến hành cho **H** nhận dạng qua ảnh đối với **Nguyễn Văn N1**, **H** xác định không phải là người đã bán ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy cho **H**. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện K** không có căn cứ để xử lý nên không đặt ra việc giải quyết.

[9] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nêu trên của **Phạm Mạnh H** và **Nguyễn Văn T2**, ngày 25/4/2024 **Công an huyện K** đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với **H** và **T2** theo quy định pháp luật là phù hợp nên không đặt ra việc giải quyết.

[10] Đối với anh **Phạm Thanh Q** cho **H** mượn xe nhưng không biết **H** sử dụng để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện K** đã trả lại xe cho anh **Q** và không đặt ra việc xử lý là phù hợp nên không đặt ra việc giải quyết.

[11] Về án phí: Bị cáo **H** bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Phạm Mạnh H** phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo **Phạm Mạnh H 30 (Ba mươi)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 17/4/2024

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu huỷ 01 coóng thủy tinh và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định; 01 ống hút bằng nhựa màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định. Đối tượng giám định được hoàn lại trong 02 phong bì đều niêm phong số 201/KL- KTHS.

*(Vật chứng được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương có đặc điểm theo như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 12/7/2024 giữa **Công an huyện K** và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành).*

4. Về án phí: Bị cáo **Phạm Mạnh H** phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận hồ sơ Công an huyện Kim Thành;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Thị Hạnh

